

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ Ở THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

Trương Thị Vinh

Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

Email: truongvinh74pct@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 15/8/2024; Ngày nhận chỉnh sửa: 10/9/2024; Ngày duyệt đăng: 17/9/2024

Tóm tắt

Đạo đức là cái “gốc” của con người, bất kỳ thời đại nào thì vấn đề đạo đức và giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ cũng là vấn đề luôn được coi trọng. Vì đạo đức là hành vi ứng xử giữa con người với con người, đạo đức trở thành mục tiêu, động lực để phát triển xã hội. Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức là nhiệm vụ rất quan trọng, đặc biệt đối với thế hệ trẻ khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Lứa tuổi của các em là thời kỳ khám phá, học hỏi và bắt chước. Nếu các em không được định hướng đúng đắn, dễ dẫn đến các hành vi lệch chuẩn, gây hại cho các giá trị đạo đức và truyền thống văn hóa tốt đẹp. Vậy nên, việc quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh phổ thông nhằm hình thành nhân cách, phát triển phẩm chất, năng lực của các em là yêu cầu cấp bách trong giai đoạn hiện nay. Bài viết trình bày thực trạng quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh tại các trường trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; Từ đó, đề xuất một số định hướng quản lý hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường trung học cơ sở ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Từ khóa: *Giáo dục đạo đức, hoạt động, học sinh, quản lý, trung học cơ sở.*

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.13.01S.2024.1324>

Trích dẫn: Trương, T. V. (2024). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(01S), 311-322. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.01S.2024.1324>.

Copyright © 2024 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

THE REALITY OF MANAGING ETHICS EDUCATION ACTIVITIES FOR STUDENTS IN LOWER-SECONDARY SCHOOLS IN DA LAT CITY, LAM DONG PROVINCE

Truong Thi Vinh

Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh city 870000, Vietnam

Email: truongvinh74pct@gmail.com

Article history

Received: 15/8/2024; Received in revised form: 10/9/2024; Accepted: 17/9/2024

Abstract

Ethics is the "root" of human beings in any era. The issue of ethics and ethics education for the young generation is always considered important. Because it is the behavior between people, ethics becomes the goal and motivation for social development. Managing ethics education activities is a very important task, especially for the young generation when they are still in school. Their age is the period of discovery, learning and imitation. If not properly oriented, they are prone to deviant behaviors, causing harm to moral values and good cultural traditions. Therefore, managing ethics education activities for high school students to form their personality, develop qualities and abilities is an urgent requirement in the current period. The article presents the current situation of managing this task for students at secondary schools in Da Lat city, Lam Dong province. It then proposes some management orientations to improve the quality of moral education for students of secondary schools in this area.

Keywords: *Activities, junior high school, management, moral education, students.*

1. Mở đầu

Nghị quyết số 29- NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI đã xác định “Đổi mới giáo dục phổ thông, tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh (HS). Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt giáo dục lý tưởng, phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho HS. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống” (Ban Chấp hành Trung ương, 2013). Mục tiêu đổi mới được Nghị quyết 88/2014/QH13 của Quốc hội quy định: “Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông nhằm tạo chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng và hiệu quả giáo dục phổ thông; kết hợp dạy chữ, dạy người và định hướng nghề nghiệp; góp phần chuyển nền giáo dục nặng về truyền thụ kiến thức sang nền giáo dục phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hoà đức, trí, thể, mỹ và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi HS.” (Quốc hội, 2014). Do vậy, việc tăng cường hoạt động giáo dục đạo đức (GDĐĐ) cho HS, sinh viên là vấn đề rất cấp thiết, giúp họ nhận ra giá trị đích thực và sức sống lâu bền của các giá trị đạo đức, văn hóa truyền thống dân tộc; các giá trị đạo đức đó đã được ông cha ta hun đúc từ xưa đến nay, không chỉ là bản sắc, cội nguồn, sức mạnh nội sinh, mà còn là động lực cho sự phát triển của dân tộc ta lên một tầm cao mới (Ban Chấp hành Trung ương, 2016). Chương trình giáo dục phổ thông hình thành và phát triển cho HS những phẩm chất chủ yếu sau: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

Trong những năm qua, đất nước ta chuyển mình trong công cuộc đổi mới sâu sắc và toàn diện, cuộc cách mạng công nghệ 4.0 với những tiến bộ thông tin vượt bậc của máy móc, công nghệ thông tin. Thực tiễn cũng cho thấy, những thay đổi về kinh tế, văn hóa, xã hội ở nước ta trong những năm qua, nhất là quá trình chuyển sang nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa đã tạo nên những biến động mạnh mẽ trong đời sống tinh thần của thế hệ trẻ. Nhiều tiệm games online, facebook, zalo, các trang mạng xã hội... sự ảnh hưởng hai mặt đó đã tác động không nhỏ đến HS làm cho nhân cách, lối sống và nhận thức của các em HS có một số lệch chuẩn về nhân cách và các giá trị của cuộc sống. Điều này được biểu hiện khá phổ biến như: HS chưa ngoan, không thực hiện đúng nội quy trường lớp, một số em đến lớp không học bài chép bài, trốn học chơi games, tập tành yêu đương như người lớn, nói xấu nhau chửi nhau gây gổ đánh nhau, một số HS không tôn trọng thầy cô, cha mẹ, và người lớn. Từ các vấn đề đó tạo nên một dư luận không tốt cho nhà trường nói riêng và cho toàn xã hội nói chung trở thành những mối lo ngại thật sự cho gia đình, nhà trường và xã hội. Những mặt trái của nền kinh tế thị trường đã có ảnh hưởng tiêu cực đến một bộ phận HS và sinh viên, đã làm thay đổi quan điểm của họ về giá trị truyền thống của dân tộc, ảnh hưởng không tốt đến lối sống, nếp sống của HS, sinh viên; “Điều đáng lo ngại là sự sa sút về phẩm chất đạo đức ở một bộ phận HS, sinh viên, thể hiện ở xu thế chạy theo những giá trị vật chất đơn thuần, có tư tưởng sùng ngoại, văn hóa ngoại lai, từ đó coi thường những thuần phong mỹ tục, hoặc lãng quên các giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc”. (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 1998).

Vấn đề GDĐĐ cho HS được coi là nhiệm vụ cấp bách quan trọng trong các nhà trường. Nhưng thực tế, nội dung GDĐĐ ở trong các nhà trường còn đơn giản, các bài học mang nội dung giáo huấn chưa chú ý đến hành vi của HS. Bên cạnh đó sự phối hợp giữa nhà trường gia đình và xã hội chưa thật sự hiệu quả, chưa tiến hành sát sao giáo dục mang tính xã hội sâu sắc. Một số gia đình chưa thực sự quan tâm đến việc học của con em mình, bố mẹ lo đi làm ăn xa phó thác việc chăm sóc con cái cho ông bà hoặc để con cái tự do, không quản lý hoặc không có biện pháp để quản lý con cái, còn “giao khoán” việc học, GDĐĐ cho nhà trường, một số gia đình nuông chiều con cái dẫn đến một số đua đòi, ham chơi không chịu học, chính sự thiếu quan tâm quản lý con cái là nguyên nhân dẫn đến hư hỏng.

Mặt khác, sẽ giúp HS nhận thức rõ ràng, cần thường xuyên, liên tục tự rèn luyện, tu dưỡng, nâng cao năng lực và phẩm chất để không chỉ biết tiếp thu mà còn biết phát huy những

giá trị truyền thống trong bối cảnh hội nhập hiện nay, để “hòa nhập nhưng không hòa tan”. (Tinh, 2013). Nâng cao công tác GDĐĐ cho HS trong bối cảnh hiện nay là một nhiệm vụ quan trọng và cấp thiết đối với các trường phổ thông. Cần phải tăng cường công tác GDĐĐ để HS nhận thức được những giá trị nào là cần thiết, lối sống nào là văn minh, phù hợp với truyền thống văn hóa và sự phát triển của xã hội hiện đại, để họ vươn tới những giá trị đích thực, cao đẹp của mỗi con người. (Long, 2006).

Nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động GDĐĐ cho HS trên địa bàn thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, các cấp quản lý, giáo viên (GV) các trường trung học cơ sở (THCS) đã đẩy mạnh công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho các em thông qua các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường; tuy nhiên, tình hình đạo đức của HS vẫn còn nhiều biểu hiện đáng lo ngại, chưa đạt được mục tiêu đề ra. Trong phạm vi bài viết, tác giả trình bày thực trạng quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS tại các trường THCS thành phố Đà Lạt; từ đó, đề xuất một số định hướng quản lý nhằm nâng cao chất lượng GDĐĐ cho HS các trường THCS ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

2. Nội dung

2.1. Khái quát chung về tổ chức khảo sát thực trạng

Mục tiêu khảo sát: Thu thập đầy đủ thông tin khoa học nhằm phản ánh đúng đặc điểm, tính chất, mức độ, bảo đảm độ tin cậy qua phiếu khảo sát; đồng thời, đánh giá khách quan thực trạng hoạt động GDĐĐ cho HS tại các trường THCS ở thành phố Đà Lạt (nghiên cứu thực hiện bởi đề tài luận văn cao học chuyên ngành quản lý giáo dục “Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức học sinh các trường trung học cơ sở ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng”).

Nội dung khảo sát: Khảo sát về nhận thức của cán bộ quản lý (CBQL), GV, cha mẹ học sinh (CMHS) và HS về vị trí, vai trò của hoạt động GDĐĐ; về kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá, về điều kiện, phương tiện, cách thức phối hợp các lực lượng tham gia hoạt động GDĐĐ cho HS tại các trường THCS ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng từ năm học 2022-2023 đến năm học 2023-2024.

Khách thể và địa bàn khảo sát: Chúng tôi tiến hành khảo sát 200 khách thể gồm 50 CBQL và GV; 35 CMHS; 115 HS thuộc 05 trường THCS trên địa bàn thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng gồm: Trường THCS Phan Chu Trinh; Trường THCS Nguyễn Du; Trường THCS Quang Trung; Trường THCS Lam Sơn và Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu.

Phương pháp khảo sát: Tiến hành tập huấn cho cộng tác viên trước khi tham gia khảo sát; đồng thời, phỏng vấn sâu nhận thức các khách thể nghiên cứu về hình thức, phương pháp, phương tiện, điều kiện, những thuận lợi, khó khăn và xác định nguyên nhân trong quá trình triển khai quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS.

Cách thức xử lý số liệu khảo sát: Để đo lường kết quả khảo sát, chúng tôi thiết kế phiếu khảo sát theo thang đo Likert 5 mức độ; Giá trị khoảng cách giữa các mức được tính theo công thức $[(\max - \min) : 5] = (5 - 1) : 5 = 0,8$. Theo đó, quy ước giá trị điểm trung bình (ĐTB) đánh giá theo các mức độ như sau:

Mức 1: $1,0 \leq \text{ĐTB} \leq 1,8$: Rất không đồng ý/Rất không hài lòng/Rất không quan trọng;

Mức 2: $1,8 < \text{ĐTB} \leq 2,6$: Không đồng ý/Không hài lòng/Không quan trọng;

Mức 3: $2,6 < \text{ĐTB} \leq 3,4$: Không ý kiến/Bình thường;

Mức 4: $3,4 < \text{ĐTB} \leq 4,2$: Đồng ý/Hài lòng/Quan trọng;

Mức 5: $4,2 < \text{ĐTB} \leq 5,0$: Rất đồng ý/Rất hài lòng/Rất quan trọng.

Các số liệu thu được sẽ được xử lý thông qua bảng tính Microsoft Excel Data Analysis để tính ĐTB và tỉ lệ (%). (Đệ & Hùng, 2013).

2.2. Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục đạo đức ở các trường trung học cơ sở tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

2.2.1. Thực trạng nhận thức tầm quan trọng về công tác quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh

Từ kết quả điều tra ở Bảng 1 cho thấy: Có 78% CBQL và GV cho rằng hoạt động GDĐĐ cho HS ở trường THCS là cần thiết và rất cần thiết. Tuy nhiên, một số CBQL và GV chưa nhận thấy sự cần thiết của việc tổ chức hoạt động GDĐĐ cho HS, có 22% CBQL và GV cho là bình thường, ít cần thiết và không cần thiết. Qua tìm hiểu và trao đổi với một số CBQL và GV cho rằng hoạt động GDĐĐ tốn thời gian và ảnh hưởng đến việc học các môn văn hóa.

Bảng 1. Mức độ nhận thức về sự cần thiết của hoạt động giáo dục đạo đức ở các trường trung học cơ sở thành phố Đà Lạt

TT	Nội dung đánh giá	CBQL và GV	
		Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Rất cần thiết	24	48,0
2	Cần thiết	15	30,0
3	Bình thường	8	16,0
4	Ít cần thiết	2	4,0
5	Không cần thiết	1	2,0

Với thực trạng này, đòi hỏi lãnh đạo các nhà trường cần có biện pháp nâng cao nhận thức về sự cần thiết của các hoạt động GDĐĐ để CBQL và GV hiểu được vai trò, tác dụng của hoạt động GDĐĐ đến sự hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất HS nhằm đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện cho HS. Tìm hiểu kỹ hơn về nhận thức của CBQL và GV, chúng tôi đã tiến hành khảo sát bằng số liệu ở Bảng 2.

Bảng 2. Nhận thức của cha mẹ học sinh, học sinh về tầm quan trọng của công tác quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh

TT	Nội dung đánh giá	Kết quả thực hiện	
		ĐTB	Xếp bậc
1	Quản lý hoạt động GDĐĐ giúp nâng cao chất lượng toàn diện trong nhà trường	3,03	5
2	Quản lý hoạt động GDĐĐ giúp HS học tập và rèn luyện tốt hơn	3,81	1
3	Quản lý hoạt động GDĐĐ giúp HS có ý thức bảo vệ môi trường, giữ gìn của công	2,85	6
4	Quản lý hoạt động GDĐĐ giúp hoàn thiện nhân cách HS	3,50	3
5	Quản lý hoạt động GDĐĐ giúp phát huy hiệu quả công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình và các tổ chức chính trị xã hội	3,66	2
6	Quản lý hoạt động GDĐĐ giúp lực lượng giáo dục quan tâm đến HS hơn	3,30	4

Từ kết quả điều tra ở Bảng 2 cho thấy, nội dung “Quản lý hoạt động GDĐĐ giúp HS học tập và rèn luyện tốt hơn”: có ĐTB là 3,81, xếp thứ 1; Nội dung “Quản lý hoạt động GDĐĐ giúp phát huy hiệu quả công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình và các tổ chức chính trị xã hội”: có ĐTB 3,66, xếp thứ 2; Nội dung “Quản lý hoạt động GDĐĐ giúp hoàn thiện nhân cách HS”: có ĐTB 3,50, xếp thứ 3; Nội dung “Quản lý hoạt động GDĐĐ giúp lực lượng giáo dục quan tâm đến HS hơn”: có ĐTB 3,30, xếp thứ 4; Nội dung “Quản lý hoạt động GDĐĐ giúp nâng cao chất lượng toàn diện trong nhà trường”: có ĐTB 3,03, xếp thứ 5 và nội dung “Quản lý hoạt động GDĐĐ giúp HS có ý thức bảo vệ môi trường, giữ gìn của công”: có ĐTB 2,85, xếp thứ 6.

2.2.2. *Thực trạng lập kế hoạch quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng*

Lập kế hoạch là một trong những chức năng quan trọng trong công tác quản lý vì muốn làm tốt công tác chỉ đạo, kiểm tra thì phải có kế hoạch và dựa vào kế hoạch đó để thực hiện, chúng tôi đã tiến hành khảo sát ý kiến của CBQL và GV ở 05 trường THCS trên địa bàn thành phố Đà Lạt, kết quả được thể hiện ở Bảng 3 như sau:

Bảng 3. Đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về công tác xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở thành phố Đà Lạt

TT	Nội dung đánh giá	Kết quả thực hiện	
		ĐTB	Xếp bậc
1	Kế hoạch GDĐĐ cho cả năm học	3,64	1
2	Kế hoạch gGDĐĐ thông qua các ngày lễ lớn và các đợt thi đua	2,90	5
3	Kế hoạch GDĐĐ cho từng học kì	3,62	2
4	Kế hoạch GDĐĐ cho từng tháng	3,30	3
5	Kế hoạch GDĐĐ cho từng tuần	3,08	4

Qua Bảng 3 cho thấy rằng, các giá trị trung bình ở mức độ rất thường xuyên đều được CBQL và GV đánh giá ở mức từ (2,90) đến (3,64). So với thang giá trị đánh giá thì đây là kết quả trung bình. Thực hiện nhiệm vụ giáo dục, những năm qua, các trường THCS trên địa bàn thành phố đã chú trọng nâng cao chất lượng dạy và học, chủ động về kế hoạch giáo dục nhà trường bảo đảm việc dạy và học đạt hiệu quả cao nhất; đồng thời, tạo cơ hội để phát triển phẩm chất, năng lực HS, trao quyền tự quyết và tự chịu trách nhiệm trong việc cụ thể hóa chương trình quốc gia vào trường phổ thông cho GV ở tất cả bộ môn.

Để có thông tin rõ hơn về thực trạng này, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn các CBQL và GV ở các trường THCS về vấn đề lập kế hoạch dạy học quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS. Các ý kiến cho rằng nhà trường có lập kế hoạch tổng thể nhưng không có các loại kế hoạch chi tiết.

2.2.3. *Thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng*

Để tìm hiểu việc tổ chức, chỉ đạo hoạt động GDĐĐ học sinh ở các trường trung học cơ sở, tác giả đã khảo sát một số CBQL và GV ở 5 trường trên địa bàn thành phố Đà Lạt và cho kết quả ở Bảng 4 như sau:

Bảng 4. Đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về công tác tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở thành phố Đà Lạt

TT	Nội dung đánh giá	Kết quả thực hiện	
		ĐTB	Xếp bậc
1	Mục tiêu, yêu cầu kế hoạch giáo dục đạo đức	3,48	1
2	Sắp xếp, bố trí nhân sự, phân công trách nhiệm, huy động nguồn lực, vật chất	3,34	2
3	Quy định tiến trình, tiến độ thực hiện, thời điểm bắt đầu, thời điểm kết thúc	3,08	3
4	Thành lập Tổ tư vấn học đường	2,78	4

Kết quả Bảng 4 cho thấy, có 4 nội dung khảo sát ở mức độ cần thiết được CBQL và GV đánh giá ở mức từ (2,78) đến (3,48). Như vậy, so sánh 2 giá trị ở mức độ cần thiết và mức độ thực hiện có thể thấy rằng, ĐTB của mức độ thực hiện còn thấp hơn so với mức độ cần thiết, các mức độ thực hiện chỉ đang ở mức trung bình và trung bình khá.

Như vậy, từ kết quả phỏng vấn sâu cho thấy, trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động GDĐĐ ở các trường THCS thành phố Đà Lạt vẫn còn nhiều bất cập cần phải điều

chính, lãnh đạo các trường cần phải dành thời gian và chú trọng hơn trong công tác này; từ đó, đưa ra các giải pháp tối ưu nhất để công tác tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động GDĐĐ được thuận lợi, hiệu quả hơn.

2.2.4. Thực trạng chỉ đạo hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Chỉ đạo là những tác động và hướng dẫn từ lãnh đạo và quản lý, nhằm hỗ trợ đội ngũ GV thực hiện hiệu quả các kế hoạch, từ đó đạt được mục tiêu đề GDĐĐ cho HS. Để tìm hiểu việc chỉ đạo hoạt động GDĐĐ cho HS các trường THCS ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, tác giả đã khảo sát 50 CBQL và GV, kết quả cụ thể như sau:

Bảng 5. Đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về công tác chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở thành phố Đà Lạt

TT	Nội dung đánh giá	Kết quả thực hiện	
		ĐTB	Xếp bậc
1	Sự gương mẫu của cán bộ, GV, nhân viên nhằm GDĐĐ HS	3,40	3
2	Hướng dẫn cho cán bộ, GV và các bộ phận liên quan thực hiện kế hoạch GDĐĐ	3,70	1
3	Động viên, khuyến khích, kích thích, điều chỉnh, uốn nắn việc thực thi kế hoạch đề ra	3,56	2
4	Giám sát các hoạt động của mọi người tham gia vào công tác GDĐĐ	3,26	4
5	Phối hợp giữa các lực lượng xã hội trong và ngoài nhà trường	2,90	5

Kết quả Bảng 5 cho thấy, có 5 nội dung ra quyết định chỉ đạo và tổ chức thực hiện ra quyết định chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động GDĐĐ mà chúng tôi khảo sát ở mức độ cần thiết đều được CBQL và GV đánh giá ở mức từ (2,90) đến (3,70), công tác chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động GDĐĐ ở các trường THCS còn chưa tốt, các lãnh đạo nhà trường thường xuyên dành thời gian và chú trọng trong công tác này; từ đó, đưa ra các giải pháp tối ưu nhất để công tác tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động GDĐĐ được thuận lợi, hiệu quả hơn.

Nội dung “Phối hợp giữa các lực lượng xã hội trong và ngoài nhà trường”: có ĐTB 2,90, xếp thứ 5. Cần phải tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, xã hội và các tổ chức đoàn thể trong việc GDĐĐ, pháp luật và kỹ năng sống cho HS. Sự phối hợp này cần được thể hiện qua những hành động cụ thể và thiết thực. Trong quá trình này, nhà trường phải đóng vai trò chủ động, phối hợp đồng bộ với các lực lượng giáo dục về mục tiêu, nội dung và phương pháp giáo dục. Nhà trường, gia đình và xã hội cần nhận thức rõ trách nhiệm trong việc xây dựng một môi trường giáo dục toàn diện, trong đó xã hội và nhà trường tạo thành môi trường rộng lớn, còn gia đình và lớp học là môi trường cụ thể hơn. Đồng thời, cần phải kịp thời ngăn chặn các hành vi và thói quen vi phạm, cũng như các ảnh hưởng xấu từ bên ngoài vào nhà trường.

Từ đó, chúng tôi nhận định, công tác chỉ đạo về hoạt động GDĐĐ ở các trường THCS chưa được quan tâm đúng mức; muốn đạt hiệu quả hoạt động GDĐĐ lãnh đạo các trường phải có kế hoạch chỉ đạo quyết liệt và khoa học hơn.

2.2.5. Thực trạng kiểm tra đánh giá thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Việc đánh giá kết quả học tập của HS không chỉ ảnh hưởng đến động cơ và nhận thức của các em, giúp các em nhận ra ý thức của bản thân để cố gắng hơn, mà còn cung cấp thông tin phản hồi về chất lượng giảng dạy của GV. Để quản lý hiệu quả công tác kiểm tra và đánh giá HS, các nhà trường cần xây dựng các quy định và yêu cầu rõ ràng đối với GV trong việc thực hiện công tác này.

Bảng 6. Đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về công tác kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở thành phố Đà Lạt

TT	Nội dung đánh giá	Kết quả thực hiện	
		ĐTB	Xếp bậc
1	Đánh giá các hoạt động GDĐĐ cho HS thông qua tự kiểm tra và thông tin của các lực lượng giáo dục khác	3,32	1
2	Kiểm tra, đánh giá các hoạt động GDĐĐ cho HS thường xuyên và định kì	3,16	2
3	Khen thưởng, động viên kịp thời những kết quả tốt, những tập thể, cá nhân tích cực, đạt kết quả cao	2,96	3
4	Kỷ luật tích cực những biểu hiện vi phạm nội quy, pháp luật và vi phạm giá trị đạo đức, sự vô trách nhiệm	2,68	4

Kết quả thống kê ở Bảng 6 cho thấy, khi được hỏi về mức độ cần thiết, các nội dung kiểm tra hoạt động GDĐĐ được đánh giá ở mức cao với ĐTB từ (2,68) đến (3,32); so với thang điểm giá trị thì các giá trị này chủ yếu nằm ở mức cần thiết và bình thường, đối chiếu với kết quả độ lệch chuẩn đã khẳng định độ phân tán trong trả lời các nội dung câu hỏi ít. Như vậy, cho thấy các trường đã triển khai đầy đủ các công tác kiểm tra, đánh giá cấp trên về công tác GDĐĐ, lối sống cho HS, GV; thực hiện khá tốt công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật cho HS vào đầu năm học theo chủ điểm; có xây dựng kế hoạch phân công trách nhiệm của CBQL, GV, nhân viên thực hiện; có triển khai các biện pháp phòng, chống vi phạm đạo đức nhà giáo; phòng, chống bạo lực học đường; phòng, chống thanh thiếu niên vi phạm pháp luật; Xác định các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại đạo đức để HS thực hiện. Cán bộ chức tuyên truyền và làm rõ mục tiêu của việc đánh giá và xếp loại GDĐĐ đến tất cả các thành viên trong nhà trường. Đồng thời, cần thực hiện việc kiểm tra định kỳ, kịp thời tuyên dương, khen thưởng các tập thể và cá nhân thực hiện tốt, đồng thời phê bình và nhắc nhở những người chưa đạt yêu cầu.

2.2.6. Thực trạng công tác quản lý sự phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh ở các trường trung học cơ sở thành phố Đà Lạt

Công tác phối hợp GDĐĐ giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường ngày càng được đẩy mạnh. Khảo sát ảnh hưởng của các lực lượng giáo dục đối với hoạt động GDĐĐ thu được kết quả như sau:

Bảng 7. Đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở thành phố Đà Lạt

TT	Nội dung đánh giá	Kết quả thực hiện	
		ĐTB	Xếp bậc
1	Hội khuyến học	2,92	11
2	Hội Cựu chiến binh	2,84	12
3	Ban đại diện CMHS	3,30	7
4	Hội đồng sư phạm	3,20	8
5	Gia đình	3,72	2
6	Ban giám hiệu	3,70	3
7	Đội TNTP Hồ Chí Minh	3,42	6
8	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	3,00	10
9	GV chủ nhiệm	3,74	1
10	GV bộ môn	3,66	4
11	Tổ tư vấn học đường	3,14	9
12	Tập thể lớp	3,44	5

Với 12 nội dung chúng tôi trưng cầu ý kiến của CBQL và GV về công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để tổ chức các hoạt động GDĐĐ cho thấy, ĐTB về mức độ cần thiết được CBQL và GV đánh giá ở mức từ (2,84) đến (3,74); điều này, chứng tỏ các nội dung phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để tổ chức các hoạt động GDĐĐ mà chúng tôi đưa ra được CBQL và GV đánh giá chủ yếu ở mức cần thiết và rất cần thiết. Tuy nhiên, mức độ đáp ứng của 12 nội dung này có ĐTB ở mức thấp Sự phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội và các tổ chức đoàn thể trong việc GDĐĐ, pháp luật là rất quan trọng. Sự phối hợp này cần được thể hiện qua những hành động cụ thể và thiết thực. Nhà trường phải đóng vai trò chủ động trong quá trình phối hợp, đảm bảo sự thống nhất với các lực lượng giáo dục về mục tiêu, nội dung và phương pháp giáo dục. Cả nhà trường, gia đình và xã hội đều cần nhận thức rõ trách nhiệm trong việc xây dựng một môi trường giáo dục tốt. Trong đó, môi trường giáo dục rộng lớn bao gồm xã hội và nhà trường, trong khi môi trường nhỏ hơn là gia đình và lớp học. Cần ngăn chặn kịp thời các hành vi và thói quen vi phạm, cũng như các ảnh hưởng xấu từ bên ngoài vào nhà trường.

2.3. Đánh giá chung về quản lý hoạt động giáo dục đạo đức học sinh các trường trung học cơ sở ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

2.3.1. Mặt mạnh

Thứ nhất, theo chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng, dưới sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Lạt, các trường THCS thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng luôn quan tâm đến triển khai hoạt động GDĐĐ cho HS. Nhà trường đều xác định được hoạt động GDĐĐ là một bộ phận quan trọng trong quá trình giáo dục. Khi tham gia các hoạt động GDĐĐ là dịp để mở rộng, nâng cao kiến thức, phát triển toàn diện nhân cách cho HS. Sự nhận thức này là cơ sở cho việc đẩy mạnh những hình thức tổ chức hoạt động GDĐĐ khác nhau, góp phần thực hiện chủ trương giáo dục toàn diện trong nhà trường, khích lệ GV và HS nỗ lực thi đua dạy tốt, học tốt. Kết quả học tập và rèn luyện của HS tăng lên rõ rệt, nhất là chất lượng HS học tốt không ngừng tăng lên.

Thứ hai, các trường THCS được nghiên cứu đã thực hiện khá nghiêm túc các văn bản mang tính pháp lý của các cấp có thẩm quyền về tổ chức các hoạt động GDĐĐ cho HS. Nhiều trường đã quan tâm xây dựng nội dung và đặc biệt là triển khai nhiều hình thức GDĐĐ cho HS. Hầu hết đội ngũ CBQL và GV các trường đã quan tâm và nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động GDĐĐ học sinh, xác định vai trò của nhà trường, các bộ phận và cá nhân trong việc thực hiện những hoạt động này. Có kế hoạch để các lực lượng giáo dục có cơ sở tổ chức thực hiện; phân công các lực lượng thực hiện nhiệm vụ, chỉ đạo công tác phối hợp với các lực lượng trong nhà trường; có kiểm tra đánh giá rút kinh nghiệm, khắc phục điều chỉnh sau mỗi lần kiểm tra đánh giá.

Thứ ba, hiệu trưởng các trường đã quan tâm đến công tác chỉ đạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động, nội dung GDĐĐ cho HS được các nhà trường chú trọng: Giáo dục những phẩm chất đạo đức gắn với việc hình thành ý thức tổ chức, kỷ luật, hành vi đạo đức cho học sinh; Hình thức GDĐĐ khá đa dạng, phong phú, sinh động. Các hoạt động bề nổi như: Văn nghệ, thể dục thể thao, tham quan trải nghiệm, sinh hoạt tập thể giáo dục pháp luật, ý thức công dân, sinh hoạt truyền thống, câu lạc bộ... được tổ chức khá tốt, phù hợp với điều kiện thực tế, đối tượng học sinh do đó đã thu hút được HS tham gia. Đa số GVCN có tinh thần trách nhiệm, tận tụy gắn bó với nghề, thương yêu HS.

Thứ tư, CMHS đa số đồng thuận với chủ trương của nhà trường đề ra trong công tác GDĐĐ cho HS, bước đầu cũng đã có sự phối hợp với GV chủ nhiệm để quản lý và giúp nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động GDĐĐ cho các em HS. Cơ bản xây dựng được mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình và xã hội; Huy động được các lực lượng, tổ chức tham gia vào hoạt động GDĐĐ cho HS.

2.3.2. Mặt yếu

Thứ nhất, đội ngũ CBQL và GV có nhiệt huyết nhưng thiếu cơ hội được giao lưu chia sẻ với các nhà khoa học, các chuyên gia giáo dục. Vẫn còn GV bị hạn chế về kỹ năng tổ chức các hoạt động cho HS nên thường bám sát nội dung hướng dẫn của sách hướng dẫn. Vẫn còn nhiều GV khi lên lớp chủ yếu quan tâm đến việc làm sao truyền thụ hết nội dung kiến thức trong bài học mà ít quan tâm đến việc tổ chức các hoạt động GDĐĐ cho HS. Coi nhẹ việc phát triển phẩm chất, năng lực cho HS.

Thứ hai, việc lập kế hoạch, một số CBQL và GV vẫn còn tình trạng đối phó, thực hiện các nội dung trong kế hoạch chưa đầy đủ, chưa phát huy hết tác dụng của việc lập kế hoạch. Công tác chỉ đạo thực hiện hoạt động GDĐĐ cho HS chưa quyết liệt, chặt chẽ. Việc theo dõi đôn đốc các bộ phận thực hiện và điều chỉnh bổ sung kế hoạch chưa thường xuyên.

Thứ ba, về hình thức giáo dục, việc lồng ghép những bài học đạo đức vào các môn học ở các nhà trường tuy có thực hiện nhưng hiệu quả chưa cao, việc GDĐĐ tập trung ở GV chủ nhiệm là nhiều nhất, tiếp đến là thông qua một số hoạt động tập thể. Các hoạt động như: Sinh hoạt dưới cờ, tham quan trải nghiệm, tham quan các khu di tích lịch sử, các hoạt động từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ cộng đồng... còn đơn điệu, chưa được thực hiện thường xuyên trong khi đây là những biện pháp thiết thực, tác động mạnh, mang lại hiệu quả cao, tạo động lực để kích thích các em phấn đấu học tập, tu dưỡng bản thân.

Thứ tư, công tác quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện hoạt động GDĐĐ cho HS của GV ở một số trường chưa được thực hiện nghiêm túc. Khả năng xây dựng kế hoạch cũng như trình độ nghiệp vụ quản lý chưa tốt. Công tác quản lý xây dựng và triển khai kế hoạch chỉ đạo tổ chức thực hiện kiểm tra đánh giá chưa chủ động tích cực đổi mới, cải tiến nên hiệu quả hoạt động chưa cao.

Thứ năm, trong xây dựng, phối hợp các lực lượng giáo dục giữa nhà trường với gia đình HS, các tổ chức và lực lượng giáo dục bên ngoài xã hội trong việc tổ chức hoạt động GDĐĐ học sinh còn yếu, chưa đồng bộ, thiếu nhất quán. Quy chế phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện CMHS trong quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS chỉ mang tính hình thức. Việc huy động các nguồn lực, các tổ chức, cá nhân cũng tham gia vào quá trình GDĐĐ cho HS chưa đồng bộ, thiếu nhất quán, thường chỉ mang nặng tính hành chính, kém hiệu lực dẫn đến hiệu quả giáo dục chưa cao. GV chủ nhiệm, GV bộ môn có lúc chưa kịp thời phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường GDĐĐ cho HS.

2.3.3. Nguyên nhân

Thứ nhất, dù các nhà trường đã xác định được tầm quan trọng của hoạt động GDĐĐ cho HS nhưng ở nhà trường có rất nhiều hoạt động chuyên môn khác vô cùng quan trọng vì vậy xây dựng kế hoạch cho có để đối phó, các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị tài chính hầu hết đã ưu tiên cho các hoạt động chuyên môn khác của nhà trường. Công tác tổ chức còn lơ là cho GV tự biên tự diễn, chủ yếu chỉ là các buổi sinh hoạt dưới cờ và các buổi sinh hoạt lớp còn tất cả những nội dung khác chủ yếu là phó mặc cho GV, việc chỉ đạo còn hô hào chung chung.

Thứ hai, những hạn chế trong việc xây dựng kế hoạch, từ nhận thức của đội ngũ về tầm quan trọng của việc GDĐĐ cho HS và vai trò trách nhiệm của từng thành viên, việc vận dụng các hình thức GDĐĐ phù hợp và trong công tác phối hợp, kiểm tra đánh giá hoạt động GDĐĐ cho HS.

Thứ ba, hình thức tổ chức hoạt động GDĐĐ cho HS chưa phong phú nên chưa tạo sức hút đối với HS. Bản thân GV có thể cũng chưa hình dung được hết công việc phải thực hiện.

Thứ tư, một số CBQL và GV đa số chú trọng vào giáo dục văn hóa vì vậy nội dung GDĐĐ, kiểm tra, giám sát việc thực hiện có lúc bị xem nhẹ, một số khác ngại thay đổi, thiếu sự đầu tư cho công tác GDĐĐ nên công tác GDĐĐ có lúc mang tính hình thức. Các hình thức hoạt động ngoại khóa ít được thực hiện và đơn điệu máy móc do thiếu nguồn kinh phí.

Thứ năm, mặc dù nhà trường giữ vai trò chủ đạo và quan trọng trong việc phối hợp ba môi trường giáo dục, nhưng hiện tại vai trò chủ động của nhà trường trong việc tập hợp các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường vẫn chưa được phát huy hiệu quả. Điều này dẫn đến việc giáo dục còn mang tính tách rời, đơn phương và thiếu sự đồng bộ về nội dung và biện pháp. Công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình chưa chú trọng nhiều đến hiệu quả. Ban đại diện CMHS có thành lập có sự liên hệ về mặt tổ chức nhưng suốt năm học mỗi liên hệ đó chỉ thể hiện ở các kì họp CMHS đầu năm học, cuối học kỳ I và cuối năm học, nội dung đóng góp của Ban đại diện CMHS chủ yếu vẫn là “thông nhất với các kế hoạch, chủ trương của nhà trường, tất cả nhờ nhà trường”. Một số phụ huynh do hoàn cảnh gia đình thiếu sự quan tâm đến con em, các lực lượng xã hội như Hội Cựu chiến binh, Hội khuyến học... chưa quan tâm nhiều đến công tác GDĐĐ cho HS.

2.4. Định hướng biện pháp quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường trung học cơ sở tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Để hoạt động GDĐĐ cho HS đạt kết quả tốt, trong thời gian tới các trường cần tập trung thực hiện: (i) Nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, GV, các lực lượng trong và ngoài nhà trường về tầm quan trọng của hoạt động GDĐĐ cho HS ở trường THCS; (ii) Đổi mới xây dựng kế hoạch thực hiện GDĐĐ cho HS ở các trường THCS; (iii) Đổi mới công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng xã hội trong hoạt động GDĐĐ cho HS ở các trường THCS.

3. Kết luận

Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng quản lý chỉ đạo GDĐĐ cho HS có vị trí quan trọng trong toàn bộ quá trình đào tạo nói chung và GDĐĐ nói riêng ở các trường THCS. Đây là quá trình lâu dài, phức tạp đòi hỏi có sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường đến từng cán bộ GV và CBQL của nhà trường. Vì vậy nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý GDĐĐ cho HS trong các trường THCS là việc làm cấp thiết. Trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay, Đảng và Nhà nước ta đã hết sức coi trọng công tác giáo dục và đào tạo coi giáo dục là “Quốc sách hàng đầu”, trong đó đặc biệt quan tâm GDĐĐ. Quản lý GDĐĐ cho HS có vị trí quan trọng trong toàn bộ quá trình đào tạo ở các trường THCS. Nó là một bộ phận của quản lý giáo dục, có mối quan hệ quan hệ chặt chẽ và tác động qua lại với quản lý các quá trình giáo dục trong nhà trường, chịu sự tác động của môi trường kinh tế, xã hội của địa phương.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động GDĐĐ cho HS các trường THCS là hết sức cần thiết là một trong những nhiệm vụ quan trọng và cấp thiết đối với các trường phổ thông để giúp HS nhận thức việc phải thường xuyên tự rèn luyện, tu dưỡng, nâng cao năng lực và phẩm chất đạo đức để tiếp thu, phát huy những giá trị truyền thống GDĐĐ cho thế hệ trẻ để HS nhận thức được những giá trị nào là cần thiết, lối sống nào là văn minh, phù hợp với truyền thống văn hóa và sự phát triển của xã hội hiện đại, để họ vươn tới những giá trị đích thực, cao đẹp của mỗi con người. Vì vậy, để nâng cao chất lượng quản lý GDĐĐ cho HS đòi hỏi các trường THCS ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng phải thực sự quan tâm đến công tác GDĐĐ cho HS cả trong và ngoài nhà trường, xác định tầm quan trọng của GDĐĐ trong việc hình thành và phát triển nhân cách HS. Theo đó, các trường cần đánh giá đúng thực trạng, xác định rõ nguyên nhân để có định hướng tổ chức thực hiện một cách đồng bộ các biện pháp nhằm tạo ra tác động tích cực, mang lại hiệu quả cao của công tác GDĐĐ ở các trường THCS trong bối cảnh đổi mới hiện nay.

Tài liệu tham khảo

Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*

- Ban Chấp hành Trung ương. (2016). *Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.*
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (1998). *Giáo dục hệ thống giá trị đạo đức nhân văn.* NXB Giáo dục.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, Ban hành kèm theo thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.*
- Đệ, N. V. (Chủ biên), & Hùng, P. M. (2013). *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục.* Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Đông, N. H. (2019). Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh tại trung tâm giáo dục thường xuyên và kỹ thuật hướng nghiệp tỉnh Đồng Tháp. *Tạp chí Giáo dục*, kỳ 2, tháng 7, 89-94.
- Long, N. T. (2006). *Truyền thống đạo đức.* Hà Nội: NXB Văn hóa Thông tin.
- Quốc hội. (2014). *Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.*
- Thảo, T. T. (2010). *Cẩm nang giáo dục đạo đức lối sống và phòng chống bạo lực trong nhà trường.* Hà Nội: NXB Văn hóa.
- Tình, N. T. (2013). Mối quan hệ giữa giáo dục giá trị sống và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học phổ thông. *Tạp chí Quản lý giáo dục*, 51(8), 48-51.